TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUỲNH LƯU** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 71/2022/HNGĐ - ST
Ngày: 30-11-2022
V/v: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH LƯU, TỈNH NGHỆ AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trần Ngọc Hà

Các hội thẩm nhân dân: Ông Đậu Cao Nhu và bà Hồ Thị Huệ

Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Ông Hà Đức Thắng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 11 năm 2022, tại Hội trường Toà án nhân dân huyện Quỳnh Lưu xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 271/2022/TLST- HNGĐ ngày 04 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 149/2022/QĐXXST - HNGĐ ngày 15 tháng 11 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Trần Mạnh H, sinh năm 1989; có đơn xin xét xử vắng mặt.

Nơi cư trú: Tổ B, khu phố G, phường XA, thành phố LK, tỉnh Đồng Nai.

- Bị đơn: Chị Võ Thị T, sinh năm 1990; có đơn xin xét xử vắng mặt.

Nơi cư trú: Thôn A, xã QH, huyện QL, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 20/9/2022, bản tự khai ngày 03/11/2022, quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn anh Trần Mạnh H trình bày: Anh và chị Võ Thị T có đăng ký kết hôn vào ngày 05/3/2014 tại UBND xã SC, huyện XL, tỉnh Đồng Nai, kết hôn tự nguyện. Trong quá trình chung sống, vợ chồng không hòa hợp, thường xảy ra nhiều mâu thuẫn do có nhiều bất đồng về cuộc sống và công việc. Vợ chồng

đã được gia đình hai bên nhiều lần góp ý, khuyên nhủ nhưng vẫn không được. Ngày 24/3/2017, chị T đã đưa con về nhà ngoại tại thôn A, xã QH, huyện QL, tỉnh Nghệ An sinh sống từ đó cho đến nay. Nay anh cảm thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Trần Thị T.

Về con chung: Anh và chị T có 02 con chung là Trần Võ Hoàng A, sinh ngày 29/5/2015 và Trần Võ Khả N, sinh ngày 22/11/2017. Cháu A và N hiện nay đang ở với chị T. Ly hôn chị T có nguyện vọng được nuôi 02 con chung và con có nguyện vọng ở với mẹ nên anh đồng ý giao 02 con chung cho chị T nuôi dưỡng.

Về tài sản: Anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án bị đơn chị Võ Thị T trình bày: Chị và anh Trần Mạnh H có đăng ký kết hôn tại UBND xã SC, huyện XL, tỉnh Đồng Nai vào ngày 05/3/2014; kết hôn tự nguyện. Quá trình chung sống, vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn nên không thể tiếp tục chung sống với nhau được nữa và chị đã đưa 02 con về nhà bố mẹ đẻ ở thôn A, xã QH, huyện QL sinh sống được 06 năm nay. Trong thời gian sống ly thân, gia đình hai bên có khuyên bàn nhưng vợ chồng vẫn không thể hòa hợp và hàn gắn tình cảm. Nay anh H đề nghị Toà án giải quyết ly hôn thì chị cũng đồng ý ly hôn vì tình cảm giữa chị và anh H không còn.

Về con chung: Chị và anh H có 02 con chung là Trần Võ Hoàng A, sinh ngày 29/5/2015 và Trần Võ Khả N, sinh ngày 22/11/2017. Cả hai con chung hiện nay đang ở với chị. Ly hôn chị xin được nuôi 02 con do các con còn nhỏ và có nguyện vọng ở với mẹ; chị không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi 02 con chung.

Về tài sản: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kết quả xác minh tại UBND xã QH: Chị Võ Thị T trong quá trình đi miền nam làm việc có quen biết và đăng ký kết hôn với anh Trần Mạnh H; không đăng ký kết hôn tại UBND xã QH. Quá trình chung sống, vợ chồng xảy ra mâu thuẫn nên khoảng năm 2017, chị T cùng với con về nhà bố mẹ đẻ sinh sống tại thôn A, xã QH, huyện QL cho đến nay. Nguyên nhân vợ chồng mâu thuẫn địa phương không biết. Anh H và chị T có 02 người con chung, hiện nay các con chung đang ở với chị T. Nay anh H và chị T đang giải quyết ly hôn tại Tòa án thì địa phương không có ý kiến gì, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án; Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân theo pháp luật tố tụng; nguyên đơn, bị đơn chấp hành pháp luật theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và phát

biểu về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Trần Mạnh H và chị Võ Thị T; công nhận sự thoả thuận về việc nuôi con giữa chị T và anh H, giao 02 con chung Trần Võ Hoàng A và Trần Võ Khả N cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, về cấp dưỡng nuôi con do chị T không yêu cầu nên không xem xét. Về tài sản không xem xét vì đương sự không yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có tại hồ sơ, được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về tố tụng: Anh Trần Mạnh H có đơn đề nghị Tòa án giải quyết việc ly hôn với chị Võ Thị T, đây là vụ án "Tranh chấp hôn nhân và gia đình". Chị T có hộ khẩu thường trú tại thôn A, xã QH, huyện QL, tỉnh Nghệ An. Theo quy định tại Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 nên vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An.

Anh H và chị T đã nhận được Quyết định đưa vụ án ra xét xử của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, anh H và chị T đều có đơn xin xét xử vắng mặt vì vậy việc xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Mạnh H và chị Võ Thị T có đăng ký kết hôn ngày 05/3/2014 tại UBND xã SC, huyện XL, tỉnh Đồng Nai. Vì vậy, hôn nhân giữa anh H và chị T là hợp pháp, tuân thủ các điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật.

Qúa trình chung sống do tính cách vợ chồng không hợp nhau nên xảy ra nhiều mâu thuẫn và đã sống ly thân nhiều năm. Từ khi mâu thuẫn cho đến nay, gia đình hai bên tích cực khuyên bàn vợ chồng đoàn tụ nhưng không thành. Điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa anh H và chị T đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Anh H xin ly hôn và chị T cũng đồng ý. Việc thuận tình ly hôn giữa nguyên đơn và bị đơn là hoàn toàn tự nguyện, có căn cứ, phù hợp Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về con chung: Về yêu cầu nuôi con của chị T, anh H đồng ý để chị T nuôi con, phù hợp với nguyện vọng của con; Căn cứ vào khoản 2 điều 81 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị T không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung.

[5] Về tài sản: Anh H, chị T không yêu cầu giải quyết nên miễn xét. Nếu đương sự có yêu cầu thì Tòa án sẽ giải quyết bằng vụ án khác.

[6] Về án phí: Anh H thỏa thuận chịu 150.000đ án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào Điều 51, các Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

2. Xử: Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Trần Mạnh H và chị Võ Thị T.

- Về con chung: Giao con chung Trần Võ Hoàng A, sinh ngày 29/5/2015 và Trần Võ Khả N, sinh ngày 22/11/2017 cho chị Võ Thị T trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Trần Mạnh H vì chị Võ Thị T không yêu cầu.

Anh Trần Mạnh H có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về quan hệ tài sản: Anh Trần Mạnh H và chị Võ Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tòa án sẽ giải quyết khi đương sự có đơn yêu cầu bằng một vụ án dân sự khác.

4. Về án phí: Anh Trần Mạnh H phải chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà anh đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Quỳnh Lưu theo biên lai số 0007898 ngày 26/9/2022. Trả lại cho anh Trần Mạnh H số tiền 150.000.000đ (Một trăm nam mươi nghìn đồng).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật THADS thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật THADS. Thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật THADS.

5. Anh Trần Mạnh H và chị Võ Thị T có quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản sao bản án.

Nơi nhận: **TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

- VKSND huyện Quỳnh Lưu;
- Chi cục THADS huyện Quỳnh Lưu;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- UBND xã Suối Cao, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai (Nơi ĐKKH);
- Đương sự;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN –CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Ngọc Hà